

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/DS-PT

Ngày: 29 - 6 - 2022

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Hồng Dung

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2022/DSST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 141/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Vạn Đ; cư trú tại: phường 8, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ B; cư trú tại: phường L, quận K, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2020)

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu L; cư trú tại: phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Minh T; cư trú tại: phường B, quận K, thành phố Cần Thơ là Luật sư của Văn phòng luật sư Trương Minh T thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Ông Phạm Hữu L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 22/7/2020 và trong quá trình giải quyết đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch làm ăn – nguyên đơn thỏa thuận nhờ bị đơn mua vàng, nên đã chuyển khoản tiền 02 lần để nhờ bị đơn mua vàng, đợt 1 chuyển khoản 500 triệu đồng, giao dịch đợt 1 đã thực hiện xong, đợt 2 nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn số tiền 950 triệu đồng vào ngày 06/5/2019 vào tài khoản của bị đơn tại Ngân hàng TMCP Techcombank – Chi nhánh Cần Thơ, đợt 02 bên bị đơn không có mua vàng cho nguyên đơn và khi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tiền nên ngày 16/8/2019 bị đơn đã viết cam kết sẽ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên cho nguyên đơn chậm nhất đến hết ngày 31/10/2019. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện cam kết là: Yêu cầu bị đơn ông Phạm Hữu L phải hoàn trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Vạn Đ số tiền 950.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/11/2019 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

** Tại bản tự khai đề ngày 16/3/2021 và trong quá trình giải quyết bị đơn ông Phạm Hữu L trình bày:*

Ông với ông Huỳnh Vạn Đ không quen biết với nhau, ông không vay mượn tiền của ông Đ mà ông Đ chuyển tiền vào tài khoản của ông hai lần: vào ngày 02 tháng 5 năm 2019 là 500 triệu đồng và ngày 06 tháng 5 năm 2019 là 900 triệu đồng.

Qua lời giới thiệu của cô Phạm Ngọc D là em dâu của vợ ông Đ nên ông Đ chuyển tiền nhờ ông đi sang Thái Lan đến công ty V gặp ông Ô là chủ tịch công ty để đặt cọc mua vàng thanh khoản đồng tiền kỹ thuật số onecoin theo phương thức như sau: đặt cọc 50% tiền Thái, sau 30 ngày thì nhận lại vàng, người mua phải trả thêm 50% bằng tiền kỹ thuật số onecoin.

- Đợt 1 ông Đ chuyển 500 triệu đặt cọc mua 25 cây vàng 4 số 9. Được nhận lại 03 lần tổng cộng là 868 triệu đồng giọt ông kiếng tiền trả lại cho cô D cô, Phạm Thị Ngọc D là em ruột của cô N ông Đ còn thiếu ông tổng cộng là 1.250 onecoin.

- Đợt 2: Ông Đ gọi cho ông số tiền 950 triệu đồng mua 50 cây vàng, ông cũng đã chuyển hết số tiền đó cho anh Phạm Hữu T2 ở Tiền Giang nhờ anh T2 chuyển qua công ty ông Ô đặt cọc mua 125 baht vàng tương đương với 50 cây vàng 4 số 9 Việt Nam, công ty ghi Coupon tên của ông Huỳnh Vạn Đ (mỗi baht vàng là 4 chỉ vàng Việt Nam).

Trong đợt 2 đúng lý ra vào khoảng ngày 10 tháng 6 năm 2019, phía công ty Ô phải giao vàng cho ông nhận giùm và chuyển trả cho ông Đ. Do công ty Ô bị trục trặc tài chính nên chậm trễ trả vàng cho ông Đ cũng như mọi người. Đến ngày 16 tháng 8 năm 2019 sau 3 tháng 10 ngày ông Đ chuyển tiền cho ông thì ông mới biết mặt ông Đ. Khi gặp ông, ông Đ hỏi thăm Ô sao chậm trả vàng cho ông Đ vậy, Ô có hứa hẹn sao không? Ông trả lời là Ô hứa hẹn từ 01 tháng 10 đến 31 tháng 10 năm 2019 sẽ trả đủ số vàng cho mọi người đã đặt cọc. Ông Đ yêu cầu ông viết cam kết vì ông Đ không biết mặt Ô, ông có viết cam kết để làm

tin là từ ngày 01 tháng 10 đến 31 tháng 10 sẽ trả đủ số tiền cho ông Đ. Ông viết cam kết trên tinh thần theo hứa hẹn của Ô vì ông tin tưởng Ô cũng đã giao trả vàng cho ông và ông Đ như đã giao dịch xong phẳng mấy lần.

Đến ngày 5 tháng 9 năm 2019 Ô bị cảnh sát Thái Lan bắt cho đến nay Ô vẫn còn bị đeo con chip để cảnh sát Thái Lan theo dõi, mọi giao dịch trả vàng và tiền đều bị trục trặc.

Sự việc trên ông Đ nhờ ông giúp đỡ, ông Đ đã nhắn tin mang ơn đội ơn ông suốt đời đủ thứ, ông Đ nhờ ông đăng ký rút vốn lại trong tháng 10 năm 2019 nhưng đến cuối tháng 10 năm 2019 ông Đ gửi đơn tố cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản với cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bạc Liêu. Ông đã bị triệu tập điều tra làm việc suốt đến ngày 13 tháng 01 năm 2020 mới có quyết định không khởi tố vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản và có kết luận ông không chiếm đoạt số tiền của ông Đ.

Trong vụ việc này, ông cũng là nạn nhân cũng mất rất nhiều tiền công sức và thời gian đi lại đòi nợ giúp ông Đ ở Thái Lan.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2022/DSST ngày 18 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân quận K đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Vạn Đ đối với bị đơn ông Phạm Hữu L.

- Buộc bị đơn ông Phạm Hữu L phải trả cho ông Huỳnh Vạn Đ số tiền gốc 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) và 225.248.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Phạm Hữu L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Vạn Đ được nhận lại 20.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002857 ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Cần Thơ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 30/3/2022, bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Các bên không thương lượng được việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng, trong vụ án do phía ông T2 là người đã nhận phần tiền mà ông L đã chuyển nên ông T2 phải

là người có quyền nghĩa vụ liên quan. Việc ông Phạm Hữu T2 nhận tiền từ ông L được sự thừa nhận của ông T2 tại cơ quan điều tra (Bút lục 29). Đối với yêu cầu kháng cáo lại khoản tiền 368.000.000 đồng, tại cấp sơ thẩm, do bị đơn không hiểu biết pháp luật nên đã không yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét. Thấy rằng, đây là các giao dịch vô hiệu đề nghị xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích các tình tiết, sự kiện của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng, bị đơn kháng cáo nhưng không xuất trình chứng cứ mới. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy, các bên tranh chấp về đòi lại tài sản. Tòa án nhân dân quận K đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn kháng cáo, các tài liệu đã thẩm tra và lời khai của các bên cho thấy, việc nguyên đơn có chuyển cho bị đơn số tiền 950 triệu là có thật. Do vậy, bản án sơ thẩm xác định giá trị tranh chấp với số tiền đã nêu là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo bị đơn thì nghĩa vụ hoàn trả tài sản thuộc về một công ty ở Thái Lan vì công ty này đã nhận số tiền của nguyên đơn thì phải có nghĩa vụ giao vàng cho bị đơn để bị đơn giao lại cho nguyên đơn. Điều 370 Bộ luật dân sự quy định rằng, bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý và khi đó bên thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ. Như vậy, kể từ thời điểm bị đơn ký cam kết hoàn trả số tiền 950 triệu cho nguyên đơn coi như bị đơn trở thành bên có nghĩa vụ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn hoàn trả số tiền đó cho nguyên đơn là đúng pháp luật. Đây cũng là lý do của việc không nhất thiết phải đưa ông Phạm Hữu T2 tham gia tố tụng theo kháng cáo của nguyên đơn. Kháng cáo của bị đơn về việc phủ nhận nghĩa vụ hoàn trả là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Việc tính lãi trong giai đoạn thi hành án là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự. Riêng thời điểm bắt đầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án, nguyên đơn không kháng cáo nên không điều chỉnh.

[5] Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn hoàn trả 368.000.000 đồng là khoản tiền thu lợi từ giao dịch vô hiệu lần đầu. Thấy rằng, trong suốt giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị đơn không yêu cầu. Để đảm bảo nguyên tắc xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này tại cấp phúc thẩm. Nếu tranh chấp, bị đơn cần khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể cả việc đòi lại khoản tiền đã chuyển cho đối tượng thứ ba như bị đơn trình bày.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Phạm Hữu L phải trả cho ông Huỳnh Vạn Đ số tiền gốc 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 225.248.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn được nhận lại 20.250.000 (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002857 ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Cần Thơ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận K;
- THADS quận K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chế Linh